

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ**

(Trình thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Những năm qua, Đảng đã ban hành nhiều Nghị quyết, Văn bản về chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự. Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự tham nhũng, kinh tế tiếp tục đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; ... cơ chế xử lý tài sản bị kê biên, phong toả; sớm khắc phục những bất cập, vướng mắc trong kê biên tài sản, phong toả tài khoản, thẩm định giá, bán đấu giá tài sản...”. Nhiều Văn bản khác của Đảng cũng đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thi hành án dân sự.

- Nhiều đạo luật, Nghị định của Chính phủ đã và đang được sửa đổi, bổ sung<sup>1</sup>. Trong đó, một số quy định trong các đạo luật, Nghị định này có liên quan, tác động đến công tác thi hành án dân sự.

<sup>1</sup> Như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đấu giá tài sản, Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia...

- Để đáp ứng yêu cầu nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thi hành án dân sự, ngày 13/01/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh thương mại, trong đó có nội dung Chính phủ giao Bộ Tư pháp “*Nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục xử lý tài sản thi hành án là cổ phần, cổ phiếu, vốn góp (xác minh giá trị phần vốn góp, kê biên, thẩm định, bán đấu giá phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu...)*”. Đây là những cơ sở quan trọng để hoàn thiện hành lang pháp lý về thi hành án dân sự, trong đó có nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

- Ngoài 21 nội dung Luật Thi hành án dân sự giao Chính phủ quy định chi tiết thì tại Điều 183 Luật Thi hành án dân sự đã quy định: “*Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước*”.

## 2. Cơ sở thực tiễn

- Qua 9 năm thực hiện, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung đã phát huy hiệu quả, góp phần tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung ngay nhằm kịp thời tháo gỡ những “rào cản” từ Nghị định, cụ thể như: (1) Một số quy định chưa phù hợp với thực tiễn công tác thi hành án dân sự hiện nay<sup>2</sup>; (2) Một số quy định chưa cụ thể, rõ ràng về trình tự, thủ tục dẫn đến cách hiểu và thực hiện chưa thống nhất<sup>3</sup>; (3) Một số nội dung cần quy định bổ sung để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan<sup>4</sup>.

- Theo Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 thì Luật Thi hành án dân sự dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025), thông thường sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Như vậy, từ nay đến khi Luật Thi hành án dân sự dự kiến có hiệu lực là 02 năm.

<sup>2</sup> **Như:** Chấp hành viên thực hiện phân chia tài sản chung của người phải thi hành án; Chấp hành viên chứng kiến thỏa thuận của đương sự tại trụ sở cơ quan thi hành án dân sự...;

<sup>3</sup> **Như:** dịch bệnh là sự kiện bất khả kháng trong hoạt động thi hành án dân sự; việc kê biên tương ứng nghĩa vụ; trình tự thủ tục xử lý cổ phần, giấy tờ có giá; thủ tục chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án theo thỏa thuận của đương sự; việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án; thanh toán tiền xử lý tài sản bảo đảm theo bản án, quyết định tuyên nhưng có người được thi hành án chưa làm đơn yêu cầu; hướng dẫn bổ sung quy định xảy ra sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan không tính vào thời hiệu khiếu nại.

<sup>4</sup> **Như:** Chi phí xử lý bảo quản tài sản của người phải thi hành án khi cưỡng chế xong nhưng vụ việc bị đình chỉ.

Trong thời gian đó, để đáp ứng yêu cầu về việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mang tính cấp thiết trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự, kịp thời thể chế hoá một số chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, kiểm soát quyền lực trong thi hành án dân sự thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định và thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 17/QĐ-TTg, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP là yêu cầu cần thiết hiện nay.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

- Tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung được Luật Thi hành án dân sự giao Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mang tính cấp thiết trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự; theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ "*khó khăn ở đâu tháo gỡ ở đó, vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó giải quyết*"; những vấn đề còn nhiều ý kiến, chưa thống nhất cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật Thi hành án dân sự.

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và thẩm quyền của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật<sup>5</sup>; bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp; tính khả thi, thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác thi hành án dân sự.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ về thủ tục thi hành án dân sự; hệ thống tổ chức cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự; các chức danh trong cơ quan thi hành án dân sự và người làm công tác thi hành án dân sự.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự, người làm công tác thi hành án dân sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự.

<sup>5</sup> Điều 19 Luật ban hành VBQPPL.

## IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành các thủ tục để xây dựng Nghị định, cụ thể:

1. Tiến hành tổng hợp, đánh giá tình hình 9 năm thi hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)<sup>6</sup>. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân và các cá nhân, tổ chức có liên quan, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình để chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

3. Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo.

## V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

### 1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 04 điều:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung (quy định việc sửa đổi, bổ sung 18 điều, khoản, điểm).

**Điều 2.** Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP.

**Điều 3.** Quy định chuyển tiếp.

**Điều 4.** Điều khoản thi hành.

### 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Nội dung sửa đổi, bổ sung 18 nội dung liên quan đến 18 Điều gồm: Điều 4, Điều 5, Điều 9, Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 27, Điều 28, Điều 38; Điều 43, Điều 49, Điều 56, Điều 66, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 78, Điều 83; bãi bỏ một điểm tại Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, tập trung vào 03 nhóm vấn đề chính sau:

**2.1.** Những quy định có liên quan đến biện pháp bảo đảm (Điều 13 của Nghị định) và cưỡng chế thi hành án (Điều 27 của Nghị định) gồm 06 vấn đề như sau:

(1) Hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý tài sản đặc thù là cổ phần, cổ phiếu, phần vốn góp nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập và thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 17/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án Nâng cao

<sup>6</sup> Thành lập và tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình và các tài liệu liên quan; thực hiện đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; lấy ý kiến đóng góp bằng văn bản của các bộ, ngành có liên quan, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một số cơ quan, tổ chức khác chịu sự tác động.

chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh thương mại (Điều 13 của Nghị định);

(2) Hướng dẫn bổ sung biện pháp nhằm hạn chế người phải thi hành án tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ gây khó khăn cho quá trình tổ chức thi hành án dân sự khi cơ quan thi hành án dân sự đã kê biên, xử lý tài sản tương ứng với nghĩa vụ và chi phí thi hành án (Điều 13 của Nghị định);

(3) Quy định hướng dẫn cho Chấp hành viên thực hiện lựa chọn tổ chức đấu giá không giới hạn về địa giới hành chính để đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện và phù hợp với pháp luật về đấu giá tài sản (Điều 27 của Nghị định);

(4) Quy định hướng dẫn biện pháp xử lý hợp đồng mua bán tài sản đấu giá trong trường hợp người mua được tài sản đấu giá không nộp hoặc nộp không đủ tiền mua tài sản trong thời hạn quy định thì hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị hủy bỏ hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo nhằm ràng buộc trách nhiệm của người mua tài sản đấu giá và tạo cơ sở để cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục xử lý tài sản theo quy định của pháp luật (Điều 27 của Nghị định);

(5) Sửa đổi quy định về thời hạn để cơ quan thi hành án dân sự giao tài sản cho người mua trúng đấu giá nhằm thống nhất cách hiểu và hạn chế việc tùy nghi trong áp dụng quy định của pháp luật (Điều 27 của Nghị định);

(6) Bổ sung quy định hướng dẫn trường hợp quá thời hạn theo quy định mà chưa giao được tài sản cho người mua trúng đấu giá thì phần lãi tiền gửi phát sinh từ khoản tiền mua tài sản đấu giá thuộc về người mua nhằm bảo vệ quyền lợi của người mua trúng đấu giá, người được thi hành án, góp phần khắc phục tình trạng người phải thi hành án, người có tài sản hoặc người đang quản lý tài sản thi hành án không tự nguyện giao tài sản, cơ quan thi hành án dân sự phải áp dụng biện pháp cưỡng chế (Điều 27 của Nghị định).

**2.2. Quy định có liên quan đến trình tự, thủ tục chung, gồm 08 vấn đề như sau:**

(1) Bổ sung quy định hướng dẫn về trường hợp đương sự yêu cầu chứng kiến thỏa thuận ngoài trụ sở cơ quan thi hành án dân sự thì Chấp hành viên có thể chứng kiến nếu thỏa thuận đó liên quan đến việc giao người chưa thành niên cho người khác nuôi dưỡng hoặc chứng kiến giao tài sản ở thực địa... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thi hành án, rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án, phù hợp với thực tiễn (Điều 5 của Nghị định);

(2) Quy định bổ sung phương thức để Chấp hành viên lựa chọn xác minh thông tin qua các cơ sở dữ liệu quốc gia trong hoạt động thi hành án dân sự nhằm bảo đảm thông tin xác minh được kịp thời, đầy đủ, toàn diện (Điều 9 của Nghị định);

(3) Bổ sung quy định hướng dẫn thông báo về thi hành án trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp nhằm giảm tải thủ tục thông báo, nhất là những vụ việc có nhiều đương sự (Điều 12 của Nghị định);

(4) Hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án trong trường hợp chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo khoản 3, khoản 4 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự để thống nhất cách thức áp dụng pháp luật (Điều 15 của Nghị định);

(5) Sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục (cơ quan có thẩm quyền, thời hạn) trong trường hợp không thu hồi được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại khoản 4 Điều 106 Luật THADS để phù hợp với Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (Điều 28 Nghị định);

(6) Quy định dẫn chiếu các căn cứ để xác định trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan không tính vào thời hiệu khiếu nại để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại (Điều 38 của Nghị định);

(7) Bổ sung quy định hướng dẫn khoản chi phí cưỡng chế, bảo quản tài sản khi đã tiến hành tổ chức cưỡng chế xong nhưng việc thi hành án phải đình chỉ trong một số trường hợp (đương sự chết, giải thể; bản án bị hủy) là chi phí cần thiết khác do Ngân sách nhà nước trả theo Điều 73 Luật Thi hành án dân sự để phù hợp với thực tế trong quá trình tổ chức thi hành án (Điều 43 của Nghị định);

(8) Bổ sung quy định hướng dẫn thủ tục thanh toán tiền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự, từ việc xử lý tài sản mà bản án, quyết định tuyên kê biên để bảo đảm thi hành một nghĩa vụ cụ thể theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự mà có nhiều người được thi hành án nhưng chỉ một hoặc một số người yêu cầu thi hành án nhằm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Thi hành án dân sự và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự và thực hiện đúng nội dung bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 49 của Nghị định).

### 2.3. Các quy định khác, gồm 04 vấn đề và 01 nội dung bãi bỏ như sau:

(1) Bổ sung trường hợp “*dịch, bệnh truyền nhiễm do cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật*” là sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc đương sự không thể yêu cầu thi hành án trong thời hiệu theo quy định nhằm phù hợp với thực tiễn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các đương sự và thống nhất với các quy định pháp luật liên quan (Điều 4 của Nghị định);

(2) Sửa đổi thẩm quyền quy định mã số, ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ, xếp lương; thẩm quyền bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, miễn nhiệm; nội dung hình thức thi, xét nâng ngạch các ngạch Chấp hành viên, thẩm tra viên và thư ký thi hành

án để phù hợp với khoản 6 Điều 73 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (Điều 56, Điều 66, Điều 69, Điều 71, Điều 78 của Nghị định);

(3) Bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong các cơ quan thi hành án dân sự có hành vi vi phạm trong khi thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, đảm bảo tính kịp thời, chủ động trong việc xử lý trách nhiệm của công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp (Điều 72 của Nghị định);

(4) Bổ sung quy định Bộ Tư pháp quyết định việc cấp phát, sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu thi hành án dân sự nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với đặc điểm vùng, miền trên lãnh thổ Việt Nam (Điều 83 của Nghị định);

(5) Bãi bỏ quy định hướng dẫn thẩm quyền của Chấp hành viên về xác định, phân chia, xử lý tài sản chung của người phải thi hành án tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, Bộ Tư pháp xin trình Chính phủ xem xét, quyết định././

*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung; (2) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; (4) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với Nghị định quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật BHVBQPPL.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (đề b/c);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCTHADS.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
TỔNG CỤC TRƯỞNG  
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**



**Nguyễn Quang Thái**

